

TUẦN 23

TIẾNG VIỆT

Chủ điểm : Nghệ thuật

Tiết 1

1 Đọc truyện sau :

Học đàn, trước hết hãy học im lặng

Từ nhỏ, nhạc sĩ thiên tài người Đức Bét-tô-ven (1770 – 1827) đã kiên trì khổ luyện, mỗi ngày học đàn tới 12 tiếng.

Thầy dạy đầu tiên của cậu bé Bét-tô-ven là một nghệ sĩ trong dàn nhạc. Tuần học thứ nhất, thầy chỉ dạy cậu một nốt nhạc. Bét-tô-ven đánh nốt nhạc, âm thanh vang lên. Thầy hỏi :

- Con nghe thấy âm thanh lan xa tới đâu ?
- Con không cảm thấy gì ạ !
- Con hãy đánh lại và cố lắng nghe xem âm thanh của nó lan toả tới đâu.

Bét-tô-ven đàn lại và lắng nghe. Cậu cảm thấy âm thanh dường như vang xa ra tận ô cửa sổ, điều mà xưa nay cậu chưa từng thấy. Cậu đánh tiếp nốt nhạc, lần này dường như nó lan toả xa hơn ô cửa sổ, hoà với bầu trời ngoài kia. Thầy giáo gật đầu :

- Học đàn, trước hết hãy học im lặng. Mọi bản nhạc đều được sáng tạo trong sự tĩnh lặng sâu lắng nhất của tâm hồn.

Tám tuổi, Bét-tô-ven đã có buổi biểu diễn ra mắt. Âm nhạc của cậu lập tức chinh phục được trái tim công chúng.



Theo UYÊN KHUÊ

2 Chọn câu trả lời đúng :

a) Thầy dạy nhạc suốt tuần học đầu tiên dạy Bét-tô-ven điều gì ?

- ☐ Dạy im lặng, không làm gì.
- ☐ Rèn tính kiên trì, khổ luyện.
- ☐ Dạy cách lắng nghe âm thanh của nốt nhạc lan toả.

b) Lúc đầu, Bét-tô-ven cảm nhận được điều gì khi đánh nốt nhạc ?

- ☐ Cậu không cảm thấy gì.
- ☐ Cậu chỉ thấy nốt nhạc vang lên.
- ☐ Cậu cảm thấy nốt nhạc văng vẳng.

c) Sau đó, cậu cảm nhận được điều gì ?

- ☐ Âm thanh quẩn quanh mình.
- ☐ Âm thanh vang ngay bên mình.
- ☐ Âm thanh vang ra ô cửa sổ, lan toả xa hơn, hoà với bầu trời.

d) Thấy nói gì khi cậu cảm nhận được sự lan toả của nốt nhạc ?

- ☐ Học đàn, trước hết hãy học im lặng.
- ☐ Con đã trở thành một nhạc sĩ.
- ☐ Con đã trở thành người tự do.

3 Gạch chân bộ phận câu trả lời câu hỏi *Như thế nào ?*

a) Từ nhỏ, Bét-tô-ven đã luyện tập rất kiên trì.

b) Tiếng đàn vang xa ra tận ô cửa sổ.

Tiết 2

1 Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm :

a) Âm thanh của nốt nhạc lan toả **rất xa**.

b) Công chúng **chăm chú, say mê** thưởng thức tiếng đàn của cậu bé Bét-tô-ven.

c) Chiếc điều **lừng lờ** bay trên bầu trời.

d) Nhà vua **giận dữ** nhìn A-bu-na-vác.

2 Đọc bài thơ sau, điền thông tin cần thiết vào bảng ở dưới.

Đám ma bác Giun

Bác Giun đào đất suốt ngày
 Trưa nay chết dưới bóng cây sau nhà
 Họ hàng nhà kiến kéo ra
 Kiến Con đi trước, Kiến Già theo sau
 Cầm hương Kiến Đất bạc đầu
 Khóc than Kiến Cánh khoác màu áo tang
 Kiến Lửa đốt đuốc dỡ làng
 Kiến Kim chống gậy, Kiến Càng nặng vai...



TRẦN ĐĂNG KHOA

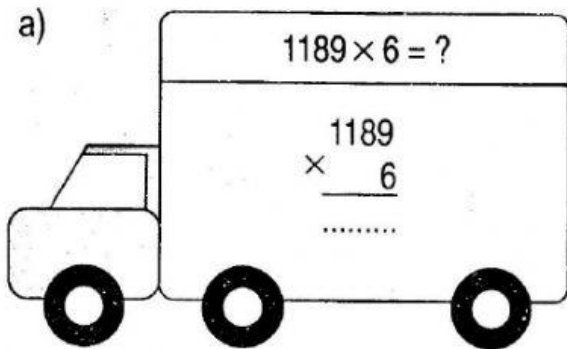
Tên sự vật, con vật được nhân hoá	Cách nhân hoá	
	Gọi sự vật bằng từ dùng để gọi người	Tả hoạt động, đặc điểm của sự vật, bằng từ ngữ dùng để tả người
Giun	bác	0
Kiến đất	0	cầm hương, bạc đầu
Kiến cánh		
Kiến lửa		
Kiến kim		
Kiến càng		

**Tuần 23. NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ
(tiếp theo). CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ
CÓ MỘT CHỮ SỐ**

PHẦN 1

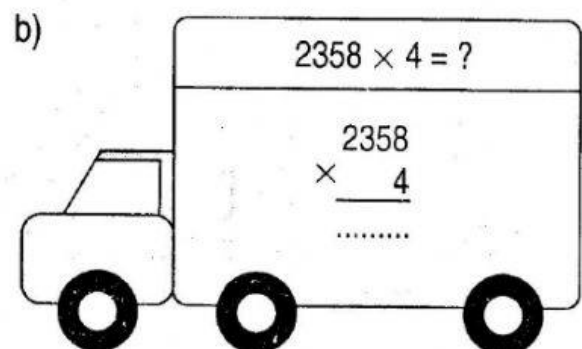
1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a)



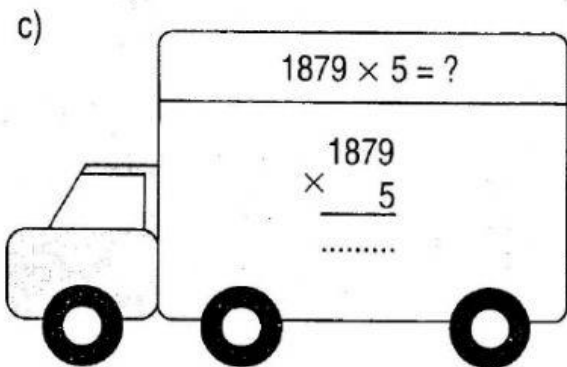
$$\begin{array}{r} 1189 \\ \times 6 \\ \hline \end{array}$$

b)



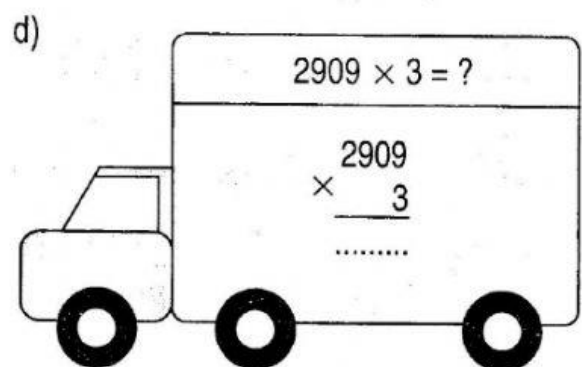
$$\begin{array}{r} 2358 \\ \times 4 \\ \hline \end{array}$$

c)



$$\begin{array}{r} 1879 \\ \times 5 \\ \hline \end{array}$$

d)



$$\begin{array}{r} 2909 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}$$

2. Tích của 3047 và 3 là :

A. 9141

B. 9121

C. 9021

D. 9041

3. Chu vi của một khu đất hình vuông có cạnh dài 1305m là :

A. 4220m

B. 4200m

C. 5200m

D. 5220m

4. Bình có 10 000 đồng. Bình mua 4 quyển vở, mỗi quyển có giá là 2300 đồng. Hỏi Bình còn lại bao nhiêu tiền ?

A. 9200 đồng

B. 8200 đồng

C. 800 đồng

D. 1800 đồng

5. Đúng ghi Đ, sai ghi S :

Tìm x , biết : $x : 4 = 2156$. Đáp số là :

a) $x = 8624$

☐

b) $x = 8424$

☐

6. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) $8624 \div 4$

b) $1767 \div 5$

c) $4836 \div 6$

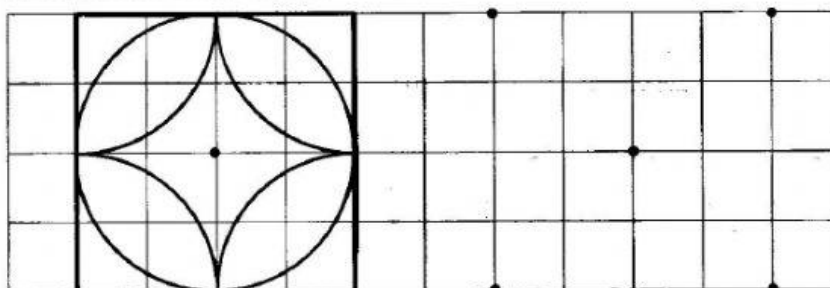
7. Đúng ghi Đ, sai ghi S :

a) $9636 \div 3$
 06
 03
 06
 0
 3212 ☐

b) $5344 \div 6$
 54
 04
 89 ☐

c) $9154 \div 7$
 21
 054
 5
 1307 ☐

8. Vẽ hình theo mẫu rồi tô màu :



9. May mỗi bộ quần áo hết 4m vải. Hỏi có 1238m vải thì may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và còn thừa mấy mét vải ?

A. 39 bộ, thừa 2m vải

B. 309 bộ, thừa 2m vải

C. 308 bộ, thừa 6m vải

D. 309 bộ

10. Đúng ghi Đ, sai ghi S :

a) $6000 : 3 = 2$ ☐

b) $6000 : 3 = 2000$ ☐

c) $8000 : 2 = 4000$ ☐

d) $8000 : 2 = 400$ ☐

PHẦN 2

1. Đặt tính rồi tính :

a) 3124×3

b) 1507×6

c) 2084×4

.....

.....

.....

2. Đặt tính rồi tính :

a) $8632 : 4$

b) $2546 : 5$

c) $3910 : 6$

3. Tìm x :

$x : 5 = 1714$

4. Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 817m, chiều rộng kém chiều dài 29m. Tính chu vi của khu đất đó.

Bài giải
